

Số: 99/2021/HSST
Ngày: 23 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Được
2. Ông Đỗ Văn Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP tham gia phiên tòa:
Ông Quản Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

VŨ VĂN TR, sinh năm 1999 tại BP; HKTT: Khu phố Phú Thịnh, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh BP; nghề nghiệp: thợ sửa xe; Tr độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị Hoài M, sinh năm 1999 và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Lê Đắc Nh, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu phố Phú Cường, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh BP. “Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/3/2021 Vũ Văn Tr gọi điện cho một người thanh niên tên Giang (không rõ lai lịch) ở xã Tân Phước, huyện ĐP hỏi mua 600.000 đồng

(sáu trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá và thỏa thuận giao ma túy ở xã ĐT, huyện ĐP, đổi diện nghĩa trang liệt sĩ tỉnh BP thì Giang đồng ý. Sau đó Tr đến địa điểm giao nhận. Khoảng 05 phút sau thì có 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân) đến đưa cho Tr 01 bọc ma túy đá, Tr đưa cho người phụ nữ này số tiền 600.000 đồng và đón xe ôm về nhà Tr thuộc khu phố Phú Thịnh, phường TP, thành phố ĐX. Tại đây Tr lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại để trên giường. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/3/2021 có một người thanh niên tên Tính (không rõ nhân thân lai lịch) nhà ở khu vực xã ĐT, huyện ĐP đến và hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy Tr đồng ý và trích ra 01 ít bán cho Tính, sau đó Tính bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/3/2021 khi Tr đang ngủ ở nhà thì Công an thành phố ĐX kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ của Tr có 01 bọc ny lon miệng kéo dính kích thước 3,5cm x 3,0cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 hột quẹt ga, 01 điện thoại di động Nokia màu đen nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 105 ngày 18/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP kết luận như sau: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói ny lon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4471gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

Tang vật thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 bọc ny lon miệng kéo dính kích thước 3,5cm x 3,0cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 hột quẹt ga, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Tại Bản cáo trạng số 98/CTr-VKS, ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Vũ Văn Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút), 01 hộp quẹt ga, 01 điện thoại di động Nokia màu đen (không lên nguồn) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với số tiền 200.000 đồng: Truy thu số tiền 200.000 đồng Tr thu lợi bất chính có được từ việc bán ma túy cho người tên Tính, xung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 (một) bì thư vụ số 105, ngày 15 tháng 3 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh BP được niêm phong, đóng dấu giáp lai: Tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do là người sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 14/3/2021 Vũ Văn Tr sử dụng số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) mua ma túy của một đối tượng tên Giang (không rõ nhân thân, lai lịch) tại xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP về để sử dụng và cất giấu tại nhà thuộc khu phố Phú Thịnh, phường TP, thành phố ĐX nhằm mục đích bán lại kiếm tiền lời khi có các đối tượng hỏi mua. Khoảng 01 giờ ngày 15/3/2021, Vũ Văn Tr lấy ra một ít để bán cho đối tượng tên Tính (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng), đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng

công an tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện tại nhà Vũ có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và Vũ khai nhận đây là số ma túy còn lại sau khi đã bán cho đối tượng tên Tính. Kết luận giám định số 105/2021/GĐ-MT ngày 18/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP xác định tinh thể màu trắng có trong gói nylon là ma túy, khối lượng 0,4471 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Văn Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy để phục vụ trong y học, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước.

[4] Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền một cách bất chính, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Do bị cáo Vũ Văn Tr không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn Tr là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút), 01 hột quẹt ga, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ (không lên nguồn) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

[8.2] Đối với số tiền 200.000 đồng: Truy thu số tiền 200.000 đồng Tr thu lợi bất chính có được từ việc bán ma túy cho người tên Tính, xung quỹ Nhà nước;

[8.3] Đối với 01 (một) bì thư vụ số 105, ngày 15 tháng 3 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh BP được niêm phong, đóng dấu giáp lai: Tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng tên Giang và người phụ nữ (đều không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Vũ Văn Tr nhưng trong quá Tr mua, bán ma túy, các đối tượng này không cho Tr biết nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX đã có văn bản đến Công an huyện ĐP để xác minh, xử lý theo quy định.

[10] Đối với đối tượng tên Tính có hành vi mua ma túy của Vũ Văn Tr hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX cần tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh, 01 đoạn ống hút); 01 hột quạt ga; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ (không lên nguồn); 01 (một) bì thư vụ số 105, ngày 15 tháng 3 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh BP được niêm phong, đóng dấu giáp lai;

- Tịch thu, xung quỹ Nhà nước: Đối với số tiền 200.000 đồng;

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0001934, quyển số 0039, ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố ĐX, tỉnh BP)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Vũ Văn Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND thành phố ĐX;
- CCTHADS thành phố ĐX;
- CA thành phố ĐX;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn